|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị:****Mẫu 3: Các địa điểm cấm hút thuốc trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá theo khoản 1, Điều 12 Luật PCTH thuốc lá***(Bao gồm: Khu vực cách ly của sân bay, quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
|  | *……., ngày tháng năm* |

**BẢNG KIỂM GIÁM SÁT**

**Địa điểm cấm hút thuốc trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng**

**cho người hút thuốc lá**

**I. Thành phần đoàn giám sát:**

1. Ông (Bà)…………………………..chức vụ………………….. đơn vị………………..
2. Ông (Bà)…………………………..chức vụ………………….. đơn vị………………..
3. Ông (Bà)…………………………..chức vụ………………….. đơn vị………………..

**II. Địa điểm giám sát**: ………………………………………………………………………..

 ………………………………………………………………………………………………..

**III. Đại diện cơ quan/đơn vị được giám sát:**

1. Ông (Bà)……………………………………..chức vụ………………………………..
2. Ông (Bà)……………………………………..chức vụ………………………………..
3. Ông (Bà)……………………………………..chức vụ………………………………..
4. Ông (Bà)……………………………………..chức vụ………………………………..
5. Ông (Bà)……………………………………..chức vụ………………………………..

**IV. Nội dung và kết quả giám sát:**

| **TT** | **Nội dung thực hiện** | **Điểm chuẩn** | **Chấm điểm** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Kế hoạch hoạt động PCTH thuốc lá** |  |  |  |
| 1 | Kế hoạch hoạt động PCTH thuốc lá hàng năm (Điều 6 Luật) **(\*)** | 9 |  |  |
| 2 | Nội dung hoạt động phòng chống tác hại của thuốc lá trong báo cáo tổng kết hằng năm của cơ quan, đơn vị | 2 |  |  |
| **II** | **Hình thức hoạt động**  |  |  |  |
| 2 | Không nhận tài trợ của các công ty thuốc lá hay các tổ chức liên quan đến công ty thuốc lá để triển khai các hoạt động của cơ quan, đơn vị (Điều 9 Luật) **(\*)***(Nếu có ghi rõ tài trợ cho hoạt động gì)*………………………………………………………. | 9 |  |  |
| 3 | Đưa quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ (Điều 6 Luật) **(\*)** | 9 |  |  |
| 4 | Niêm yết quy định/ nội quy | 3 |  |  |
| 5 | Treo biển có chữ hoặc biểu tượng “cấm hút thuốc lá” toàn bộ trong nhà của cơ sở (Đ23 NĐ176) **(\*)** | 9 |  |  |
| 6 | Nơi dành riêng cho người hút thuốc đáp ứng quy định của Luật PCTH thuốc lá *(trong trường hợp đơn vị không bố trí nơi dành riêng mà cấm hút thuốc hoàn toàn khu vực trong nhà,chấm tối đa 9 điểm)* **(\*)** | 9 |  |  |
| -Phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá | *3* |  |  |
| -Dụng cụ chứa các mẩu, tàn thuốc lá; biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát | *3* |  |  |
| -Thiết bị phòng cháy chữa cháy | *3* |  |  |
| *(Nếu có phòng hút thuốc riêng nhưng không đạt yêu cầu của Luật, đề nghị đoàn giám sát ghi rõ vào phần ghi chú)*  |  |  |  |
| 7 | Thông báo các văn bản liên quan đến Luật PCTH thuốc lá, phổ biến kiến thức về tác hại của thuốc lá  | 3 |  |  |
| 8 | Đưa nội dung không hút thuốc lá tại nơi làm việc trong tiêu chí thi đua của nhân viên, người lao động | 2 |  |  |
| 9 | Tổ chức thực hiện kiểm tra việc thực thi quy định cấm hút thuốc trong đơn vị (*Đ14 Luật*) **(\*)***(Nếu có trường hợp bị xử lý, cộng thêm 5 điểm)*  | 9 |  |  |
| **III** | **Giám sát kết quả hoạt động** |  |  |  |
| 1 | Không có gạt tàn thuốc lá trong nhà ở cơ sở (*quan sát một số phòng, ..khi có 1 phòng có gạt tàn trừ 1 điểm)*  | 3 |  |  |
| 2 | Không có mẩu thuốc lá trong nhà ở cơ sở (đếm số mẩu thuốc trong đơn vị, nếu > 50 mẩu, trừ 10 điểm) | 3 |  |  |
| 3 | Không có mùi thuốc lá trong nhà ở cơ sở | 3 |  |  |
| 4 | Không có hành vi hút thuốc lá trong cơ quan, đơn vị *(Đ13 Luât)* **(\*)***(Quan sát tại điểm giám sát:* *+ Khi có 01 người hút thuốc chấm 0 điểm**+ Khi có 2 - <5 người hút thuốc, chấm 0 điểm và trừ thêm 5 điểm**+Khi có >= 5 người hút thuốc chấm 0 điểm và trừ thêm 10 điểm)* | 9 |  |  |
| 5 | Không có hành vi quảng cáo, khuyến mại,tiếp thị, thuốc lá trong khuôn viên ở cơ sở (*Đ9 Luật*) **(\*)** | 9 |  |  |
| 6 | Không bày bán thuốc lá (*Đ9 Luật*) **(\*)** | 9 |  |  |
|  | **Tổng điểm** | **100** |  |  |

*(\*) Nội dung bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật phòng chống tác hại của thuốc lá*

**Kết quả chấm điểm:**

1. *Đơn vị đạt quy định của Luật (phần đánh dấu \*), với tổng điểm 81 điểm: đạt ĐƠN VỊ KHÔNG KHÓI THUỐC LÁ. Hàng năm sẽ chấm điểm lại để công nhận ĐƠN VỊ KHÔNG KHÓI THUỐC LÁ. Sau 3 năm liên tục sẽ được cấp chứng nhận “ĐƠN VỊ ĐẠT TIÊU CHUẨN KHÔNG KHÓI THUỐC LÁ”*

*2) Trong trường hợp đơn vị chưa đạt được tất cả quy định của Luật, bảng kiểm sẽ theo dõi việc thực thi theo Luật của đơn vị để có thể tiếp tục khắc phục và hỗ trợ cho những lần giám sát tiếp theo.*

*- < 30 điểm: Kém*

*- 30-50 điểm: Trung bình*

*- > 50 - 80 điểm: Khá, có triển vọng*

*- Đạt >80 điểm: được công nhận là ĐƠN VỊ KHÔNG KHÓI THUỐC LẦN 1 nếu đạt 100% điểm các nội dung theo Luật (Nếu không sẽ ở mức Khá, có triển vọng)*

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**KẾT LUẬN**

**NHẬN XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT**

**KIẾN NGHỊ CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT**

Buổi làm việc kết thúc lúc ………………….. cùng ngày

Biên bản này được thành lập thành 2 bản, có nội dung như nhau, 1 bản lưu đoàn giám sát, 1 bản lưu lại tại đơn vị được giám sát, đã đọc lại cho những người có tên trên nghe lại, thông qua và nhất trí ký tên.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ** **ĐƯỢC KIỂM TRA****(ký, đóng dấu)** | **ĐẠI DIỆN** **ĐOÀN GIÁM SÁT****(ký)** |